

Số: 263/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 18 tháng 01 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kế toán
(chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) của Đại học Duy Tân

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-KĐCLV ngày 26/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-KĐCLV ngày 28/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh;


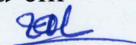
Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) của Đại học Duy Tân, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XX ngày 18/01/2025 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 05 đến ngày 10 tháng 10 năm 2024 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) của Đại học Duy Tân của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 46 tiêu chí

trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 92%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).

3. Kiến nghị Đại học Duy Tân tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Nhà trường.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) của Đại học Duy Tân theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) của Đại học Duy Tân được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.

TM HỘI ĐỒNG 
CHỦ TỊCH

Phạm Lê Cường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH KẾ TOÁN (CHUYÊN NGÀNH
KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP) CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN

(Kèm theo Nghị quyết số **263/NQ-HĐKĐCLV** ngày **18/01/2025** của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1	4.00	4.00	3	100	Tiêu chuẩn 7	4.20	4.20	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
Tiêu chuẩn 2	3.67	3.67	2	67	Tiêu chí 7.4	4				Tiêu chuẩn 8	4.40
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5	Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8	4.40	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	67	Tiêu chí 8.3	5	Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chuẩn 3	3.67				Tiêu chí 8.5	5	Tiêu chuẩn 9	4.40			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 9.1	4	Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 3.2	3	3.67	2	67	Tiêu chí 9.3	5	Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 9.5	4	Tiêu chuẩn 10	4.00			
Tiêu chuẩn 4	3.67				Tiêu chí 10.1	4	Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 4.1	4	3.67	2	67	Tiêu chí 10.3	4	Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.5	4	Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chuẩn 11	4.00	Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chuẩn 5	4.20	4.20	5	100	Tiêu chí 11.2	4	4.00	5	100		
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 5.4	5										
Tiêu chí 5.5	4	4.29	7	100							
Tiêu chuẩn 6	4.29										
Tiêu chí 6.1	4										
Tiêu chí 6.2	4										
Tiêu chí 6.3	4										
Tiêu chí 6.4	4										
Tiêu chí 6.5	4										
Tiêu chí 6.6	5										
Tiêu chí 6.7	5										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4.10					46		92				

202

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KẾ TOÁN (CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP)
CỦA ĐẠI HỌC DUY TÂN

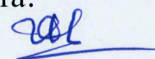
(Kèm theo Nghị quyết số **263** /NQ-HĐKĐCLV ngày **18**/01/2025 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Kế toán (chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp) của Đại học Duy Tân, giai đoạn 2019-2024, đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với Sứ mệnh và Tầm nhìn của Trường. Đồng thời cũng đã đáp ứng các yêu cầu trong mục tiêu của giáo dục đại học được quy định trong Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ với các nội dung về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin theo quy định, đã cập nhật những vấn đề mới. Chuẩn đầu ra của từng học phần đã thể hiện được về nội dung cơ bản chuẩn đầu ra của CTĐT về kiến thức, kỹ năng và mức độ tự chủ và trách nhiệm. Tổ hợp các phương pháp giảng dạy và học tập phù hợp với nhiệm vụ của người học để rèn luyện các kỹ năng mềm và kỹ năng nghề nghiệp thiết yếu. Khoa/Bộ môn tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học để hướng đến rèn luyện, phát triển các năng lực cơ bản cho học tập suốt đời. Mỗi học phần đều được đánh giá bằng các phương pháp khác nhau tương thích với chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT cần đạt được. Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản trị công việc của giảng viên và nhân viên; đã triển khai phong phú và có hiệu quả nhiều hội đồng tư vấn, hỗ trợ học tập, rèn luyện để giúp người học cải thiện kết quả học tập, rèn luyện thể chất và kỹ năng mềm, kỹ năng học tập và nghề nghiệp. Thư viện hiện đại, cập nhật học liệu và có nhiều tài liệu nước ngoài giá trị; hạ tầng CNTT hiện đại với hệ thống máy chủ cấu hình cao, phần mềm tiên tiến. Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên được quan tâm đúng mức và đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Nhà trường quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm khuyến nghị đề xuất sau đây:

1. Nhà trường/Khoa cần xác định rõ mục tiêu của CTĐT theo định hướng nghiên cứu hay ứng dụng và rà soát từng chuẩn đầu ra của CTĐT sao cho các chuẩn đầu ra đều có thể đo lường thuận lợi, làm cơ sở cho thiết kế chương trình dạy học; mở rộng quy mô và đối tượng khảo sát để nắm bắt nhu cầu các bên liên quan một cách đầy đủ hơn, đồng thời nghiên cứu rà soát cập nhật kịp thời yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt là nhà sử dụng lao động nhằm đạt được chuẩn đầu ra.





2. Nhà trường/Khoa cần thường xuyên rà soát ĐCCT học phần và bổ sung những nội dung còn thiếu, cập nhật học liệu đối với những học phần liên quan đến những khối kiến thức ngành và chuyên ngành đào tạo. Khoa/Bộ môn cần tập huấn cho giảng viên cách diễn đạt CDR của học phần để có thể đo lường, đánh giá được theo nguyên tắc Smart. Cần tổ chức lấy ý kiến góp ý của đầy đủ các bên liên quan về nội dung, chất lượng của các môn học/học phần làm cơ sở để điều chỉnh, cập nhật ĐCHP.

3. Khoa/Bộ môn cần tích cực rà soát điều chỉnh để đạt được mục tiêu và CDR của CTĐT. Đồng thời, cần khẩn trương rà soát, xây dựng mục tiêu môn học, CDR các học phần trên cơ sở mục tiêu, CDR của CTĐT đã được hoàn thiện; hoàn thiện ma trận kỹ năng để xác định chuẩn xác, cụ thể mức độ đóng góp của từng học phần trong việc đạt được CDR của CTĐT theo nguyên tắc tương thích có định hướng, làm cơ sở để thiết kế các nội dung chương, mục của học phần và CTDH toàn CTĐT.

4. Khoa/Bộ môn cần thiết kế cụ thể nội dung tự học, tự nghiên cứu cho sinh viên và có kiểm tra, đánh giá nội dung tự học, tự nghiên cứu (trong ĐCCT các học phần), nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học; cần xác định rõ các nội dung giảng dạy trên lớp, các nội dung được giao về nhà cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu, các nội dung thảo luận, thực hành, giới thiệu nguồn tài liệu để sinh viên đọc tham khảo thêm ở nhà; giao nhiệm vụ, yêu cầu cụ thể để sinh viên tự học, tự nghiên cứu, chuẩn bị bài trước khi lên lớp; có biện pháp để sinh viên được thực tập/ thực tế sớm hơn, tăng cường các chia sẻ về các tình huống thực tiễn nghề nghiệp, các case-studies cho các môn học chuyên ngành, các công cụ tự học cho người học hiệu quả hơn.

5. Nhà trường cần có quy định về hình thức thi tự luận, hoặc trắc nghiệm, tiểu luận; đa dạng hơn hình thức kiểm tra đánh giá. Cần có sự giám sát, kiểm tra đề thi, chấm thi, quản lý bài thi kiểm tra giữa kì; tăng cường số lượng ngân hàng câu hỏi thi được nghiệm thu đưa vào sử dụng, trong đó chú trọng học phần liên quan khối kiến thức ngành và chuyên ngành. Cần có quy định về việc công khai đáp án của đề thi trên hệ thống phần mềm để sinh viên tự đối chiếu với bài thi qua đó giúp sinh viên có kế hoạch điều chỉnh việc học tập cũng như hạn chế việc đề nghị kiểm tra kết quả thi.

6. Nhà trường cần quan tâm hơn tới công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên; thường xuyên tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực phát triển CTĐT và năng lực tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá đáp ứng chuẩn đầu ra cho đội ngũ giảng viên.

7. Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng riêng cho đội ngũ nhân viên, đi kèm với sự hỗ trợ tài chính và chế tài bắt buộc đủ mạnh. Định kì, khảo sát mức độ hài lòng về công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực cho đội ngũ nhân viên phát huy năng lực, gắn bó lâu dài với Nhà trường.

8. Nhà trường cần triển khai các chính sách thu hút người học chất lượng cao, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh; điều chỉnh tỉ lệ học bổng khuyến khích học tập



[Handwritten signature]

để đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. Nên nghiên cứu việc xây dựng kí túc xá sinh viên/khách sạn sinh viên trong khuôn viên Trường.

9. Nhà trường nên nghiên cứu bố trí thời khoá biểu tối ưu nhất để thuận lợi cho việc di chuyển của sinh viên; tăng diện tích các phòng làm việc, phòng chức năng ở các khoa, bố trí phòng làm việc cho trưởng, phó khoa độc lập; tăng diện tích thư viện. Rà soát, bổ sung, nâng cấp trang thiết bị của một số phòng thí nghiệm.

10. Nhà trường cần tiếp tục cập nhật quy trình thiết kế và phát triển CTĐT trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá quy trình đang thực hiện; rà soát, đảm bảo sự tương thích kiến tạo (constructive alignment) giữa chuẩn đầu ra - nội dung dạy học – phương pháp dạy học - kiểm tra đánh giá. Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; cải tiến cơ chế thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan.

11. Nhà trường cần nâng cao chất lượng việc phân tích, đánh giá và đối sánh tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn làm cơ sở cho các giải pháp hiệu quả giảm tỉ lệ sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng và trước hạn. Tăng cường kết nối với sinh viên tốt nghiệp để tăng tỉ lệ phản hồi khảo sát việc làm; nâng cao năng lực lập nghiệp cho sinh viên khi thiết kế CTĐT của ngành. Tăng tỉ lệ sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học lên tới 10% tương xứng với trường định hướng nghiên cứu; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học của sinh viên gắn với việc giảng dạy các môn học. Nâng cấp Bộ câu hỏi khảo sát bám sát yêu cầu đổi mới CTĐT, phân tích tương quan giữa kết quả khảo sát khác nhau để tăng tính khách quan và thiết thực hỗ trợ cho việc phát triển CTĐT.

* * *

Trên đây là những nhóm khuyến nghị tổng hợp, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh theo quy định./.



